

Số: 2263/TTr-CHK

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số Điều của Nghị định về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh và Nghị định quy định chi tiết một số Điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Thực hiện các Quyết định số 64/QĐ-BXD ngày 16/01/2026 của Bộ Xây dựng ban hành Danh mục và phân công đơn vị soạn thảo, đơn vị tham mưu trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành các Luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành; Quyết định số 2772/QĐ-CHK ngày 24/12/2025 của Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN) ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Cục HKVN;

Cục HKVN kính trình Bộ Xây dựng dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh và Nghị định quy định một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không thay thế Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Thông tư số 52/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT (Dự thảo Thông tư) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

(1) Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước: “*Đối với các doanh nghiệp nhà nước đang được giao quản lý, khai thác các công trình, dự án kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, khi cổ phần hóa, Nhà nước tiến hành kiểm soát theo nguyên tắc: Nhà nước thống nhất sở hữu các công trình hạ tầng quan trọng*”.

(2) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(3) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp: *“Đẩy nhanh xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2030. Xây dựng đề án tổng thể thống nhất về cơ chế giao quản lý, khai thác các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông ... hàng không... theo hướng tăng cường xã hội hóa, tách biệt rõ vai trò quản lý nhà nước với vai trò quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông vận tải; nghiên cứu áp dụng thí điểm mô hình đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công; đa dạng hóa nguồn lực, huy động tối đa nguồn lực từ quỹ đất trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng”*.

(4) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã xác định nhiệm vụ, giải pháp: *“Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”*; *“Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”*.

(5) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới xác định *“hội nhập là động lực chiến lược để Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới”*, với một trong những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp: *“Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước”*.

(6) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: *“Xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của các bộ, ngành Trung ương”*, *“Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục của đất nước; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; ... Các quy định của luật phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”*.

(7) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân xác định một trong các nhiệm vụ, giải pháp của hệ thống chính trị về đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân; đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân; tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao; thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân....Mở rộng

sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân vào các dự án quan trọng quốc gia; đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công, trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo để lựa chọn.

(8) Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước *“Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; tập trung hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, quy mô lớn, kết nối liên vùng, liên tỉnh, khu vực và thế giới”*

(9) Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới xác định: *“Tập trung rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về giao thông theo hướng quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông gắn với bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và phát triển kinh tế - xã hội”*; *“Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền ... Xây dựng cơ chế, chính sách huy động, sử dụng các nguồn lực xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông”*.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 10/12/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

- Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản hướng dẫn các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Quyết định số 64/QĐ-BXD ngày 16/01/2026 về Ban hành Danh mục và phân công đơn vị soạn thảo, đơn vị tham mưu trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành các Luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật hàng không dân dụng Việt Nam được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 10/12/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026, theo đó, do đó, việc triển khai xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hoàn thiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về cảng hàng không, bãi cất, hạ cánh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Mục đích ban hành dự thảo Thông tư

1.1. Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2025, Nghị định về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

1.2. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực hàng không dân dụng, tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, khai thác cảng hàng không, bãi cất, hạ cánh bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư

2.1. Việc xây dựng dự thảo Thông tư tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hàng không dân dụng (thay thế), Dự thảo Nghị định về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh; Nghị định quy định một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống các quy định pháp luật hiện hành; bảo đảm tính khả thi của Thông tư, phù hợp với thực tiễn tổ chức hoạt động hàng không dân dụng hiện nay, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh.

2.2. Kế thừa có chọn lọc những quy định còn phù hợp của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay; Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/8/2014 của Bộ GTVT quy định chất lượng dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ GTVT quy định về nhân viên hàng không, đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không và các thông tư sửa đổi, bổ sung; khắc phục những khó khăn, vướng mắc về thẩm quyền trong thực tiễn quản lý, khai thác cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Cục HKVN đã triển khai các công việc sau:

1. Thành lập Tổ soạn thảo Thông tư, xây dựng dự thảo Thông tư, các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Thông tư với các thành viên bao gồm đầy đủ các cơ quan đơn vị liên quan.

2. Đăng tải dự thảo trên công thông tin điện tử của Cục HKVN, đồng thời có văn bản xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp.

Đến ngày 24/4/2026, Cục HKVN nhận được ý kiến góp ý của 25 cơ quan, đơn vị. Cục HKVN đã giải trình các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và hoàn thiện dự thảo Thông tư.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Thông tư, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tuân thủ các Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây

dụng pháp luật; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV về yêu cầu: “*ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực*”, “*lợi ích nhóm*”, “*lợi ích cục bộ*” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Tên dự thảo Thông tư

Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh và Nghị định quy định một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

2.1. Thông tư quy định chi tiết về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh quy định chi tiết các Điều 52, Điều 63, Điều 64, Điều 74, Điều 88, Điều 89, Điều 95 của Dự thảo Nghị định cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh; Điều 11, Điều 26, Điều 28, Điều 29, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 42, Điều 47, Điều 49, Điều 50 của Dự thảo Nghị định quy định một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không.

2.2. Thông tư áp dụng đối với:

- Cơ quan, tổ chức Việt Nam;
- Cơ quan, tổ chức cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;
- Cơ quan, tổ chức cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến cảng hàng không, bãi cất, hạ cánh tại Việt Nam.

3. Bố cục của dự thảo Thông tư

Thông tư này gồm 07 Chương, 91 Điều:

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Chương II: KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG VÀ BÃI CẤT, HẠ CÁNH

Chương III: NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG LĨNH VỰC KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG

Chương IV: CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ HÀNH KHÁCH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG

Chương V: DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN KHAI THÁC BÃI CẤT, HẠ CÁNH

Chương VI: GIÁM SÁT VIÊN AN TOÀN HÀNG KHÔNG LĨNH VỰC CẢNG HÀNG KHÔNG VÀ BÃI CÁT, HẠ CÁNH

Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

4. Nội dung cơ bản của Dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định về cảng hàng không và bãi cát, hạ cánh và Nghị định quy định một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không (thay thế Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Thông tư số 52/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT) và cụ thể hóa các nội dung được quy định tại các Điều 52, Điều 63, Điều 64, Điều 74, Điều 88, Điều 89, Điều 95 của Dự thảo Nghị định cảng hàng không và bãi cát, hạ cánh; Điều 11, Điều 26, Điều 28, Điều 29, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 42, Điều 47, Điều 49, Điều 50 của Dự thảo Nghị định quy định một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không.

Dự thảo Thông tư về cơ bản kế thừa các quy định đã được thực hiện ổn định và lâu dài tại Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT, Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/8/2014, Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT và các thông tư sửa đổi, bổ sung; đồng thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định còn gặp vướng mắc trong triển khai thực tế như: quy định an toàn khai thác cảng hàng không, quy định hoạt động trong thời tiết nguy hiểm, quy định về phòng cháy chữa cháy, quy định về người điều khiển phương tiện trong sân bay, quy định về nhân viên hàng không, cơ sở đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không, chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không...

Một số nội dung được lược bỏ ra khỏi Dự thảo Thông tư do đã quy định tại các Dự thảo Nghị định và Thông tư chuyên ngành: Công trình hạ tầng kỹ thuật bảo đảm hoạt động bay; thuyết minh bản vẽ tổng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng công trình tại cảng hàng không, sân bay; sân bay căn cứ của các hãng hàng không trong nước; năng lực nhân sự chủ chốt của người khai thác cảng hàng không; đảm bảo điều kiện hoạt động của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; các nội dung dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất của các đơn vị cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; an toàn khai thác khi có hoạt động thi công (đưa vào Dự thảo Nghị định cảng hàng không và bãi cát, hạ cánh); Hệ thống quản lý an toàn, báo cáo, điều tra tai nạn, sự cố, vụ việc an toàn (đưa vào Thông tư quy định về chương trình an toàn hàng không dân dụng Việt Nam); Công tác điều phối giờ cất, hạ cánh tại cảng hàng không (đưa vào Nghị định về vận tải hàng không); giám sát viên chất lượng dịch vụ (bỏ theo Luật HKDDVN 2025) và Giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay (bãi bỏ theo quy định tại Nghị định số 14/2026/NĐ-CP).

Dự thảo Thông tư bổ sung các quy định về quản lý, khai thác bãi cát, hạ cánh; nhân viên hàng không, cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không; chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không, để đảm bảo triển khai thi hành Luật hàng không dân dụng Việt Nam, Nghị định về cảng hàng không và bãi cát, hạ cánh; Nghị định quy định một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không, cụ thể:

4.1. Về quy định an toàn khai thác cảng hàng không

Dự thảo đã điều chỉnh bổ sung một số nội dung quy định về duy trì an toàn khai thác cảng hàng không và bãi cát, hạ cánh gồm:

- Điều chỉnh tần suất đo hệ số ma sát bề mặt đường cát hạ cánh định kỳ theo 11 tháng 01 lần đối với đường cát hạ cánh khai thác ít hơn 400 lần cất hạ cánh/ngày hoặc 05 tháng 01 lần đối với đường cát hạ cánh khai thác từ 400 lần cất hạ cánh/ngày trở lên;

- Bổ sung quy định về khoảng cách vị trí đỗ tàu bay biệt lập phục vụ cho các tình huống khẩn nguy sân bay, chống dịch bệnh lây lan hoặc trong các tình huống bảo đảm an ninh hàng không, an ninh quốc phòng và trong mọi trường hợp không được dưới 100m;

- Bổ sung quy định thông báo cho ICAO sự khác biệt giữa các quy định của pháp luật Việt Nam về khai thác bãi cát, hạ cánh;

- Bổ sung quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tại cảng hàng không;

- Điều chỉnh thuật ngữ kho hàng hoá hàng không, công trình xăng dầu hàng không phù hợp với Dự thảo Nghị định về cảng hàng không và bãi cát, hạ cánh;

- Cập nhật nội dung về Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 trong công tác phòng, chống dịch bệnh tại cảng hàng không;

- Điều chỉnh quy định người điều khiển phương tiện trong sân bay phải được cấp chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện do cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không do Cục Hàng không Việt Nam cấp phép;

- Điều chỉnh quy định về khai thác trong điều kiện thời tiết nguy hiểm theo hướng cơ sở cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không cung cấp cho người khai thác cảng thông tin về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm theo văn bản hiệp đồng hoặc quy chế phối hợp, người khai thác cảng hàng không xây dựng quy trình cảnh báo về thời tiết nguy hiểm tới cơ quan, đơn vị hoạt động tại cảng hàng không.

4.2. Về nhân viên hàng không, cơ sở đào tạo huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không lĩnh vực quản lý, khai thác cảng hàng không

Dự thảo đã bổ sung các quy định cụ thể về nhân viên hàng không và cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không lĩnh vực quản lý, khai thác cảng hàng không (cơ sở đào tạo) bao gồm: Chức danh, nhiệm vụ, tiêu chuẩn, chứng chỉ chuyên môn nhân viên hàng không; Danh mục nghiệp vụ nhân viên hàng không và thời hạn đào tạo, huấn luyện định kỳ, phục hồi để duy trì hiệu lực của chứng chỉ chuyên môn; kỷ luật lao động, chế độ lao động đối với nhân viên hàng không; Quản lý nhân viên hàng không và cơ sở dữ liệu nhân viên hàng không;

Điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, giáo viên, chương trình, giáo trình của cơ sở đào tạo và duy trì điều kiện giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không.

4.3. Về chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không

Dự thảo đưa ra các yêu cầu về hạ tầng, quy trình cung cấp dịch vụ để đảm bảo chất lượng dịch vụ hành khách: khu vực chức năng tại nhà ga hành khách; năng lực hạ tầng của nhà ga hành khách theo dây chuyền phục vụ hành khách; các nội dung cơ bản của quy trình phục vụ hành khách tại cảng hàng không; yêu cầu bảo đảm phục vụ làm thủ tục hành khách, hành lý đi, phục vụ hành khách ra tàu bay, phục vụ hành khách của chuyến bay bị chậm, hủy chuyến, chuyển hướng, phục vụ hành khách sử dụng các loại dịch vụ đặc biệt, phục vụ hành khách, hành lý đến, nối chuyến; Dịch vụ cơ bản tại nhà ga; Kinh doanh dịch vụ khác tại cảng hàng không.

Dự thảo bổ sung nội dung đo lường, đánh giá, công bố chất lượng dịch vụ phục vụ hành khách theo hướng doanh nghiệp cảng chịu trách nhiệm tổ chức và điều phối chung chất lượng dịch vụ tại cảng hàng không; ban hành và tổ chức thực hiện chương trình quản lý chất lượng dịch vụ tại cảng hàng không; ký kết, rà soát, sửa đổi, bổ sung thỏa thuận mức chất lượng dịch vụ với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ hàng không, dịch vụ khác tại cảng hàng không. Đồng thời đưa ra các danh mục tối thiểu của Chương trình quản lý chất lượng dịch vụ tại cảng hàng không; Thỏa thuận mức dịch vụ; Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ phục vụ hành khách và quy định Cảng vụ hàng không thực hiện kiểm tra định kỳ tối thiểu 01 lần trong năm hoặc đột xuất đối với việc chấp hành quy định về chất lượng dịch vụ tại cảng hàng không.

4.4. Về duy trì điều kiện khai thác bãi cất, hạ cánh

Dự thảo đã quy định cụ thể về phân loại bãi cất, hạ cánh; việc quản lý hoạt động thủy phi cơ và bãi cất, hạ cánh trên mặt nước cũng như trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khai thác bãi cất, hạ cánh trên mặt nước; kế hoạch ứng phó khẩn nguy, cứu nạn, chữa cháy đối với bãi cất, hạ cánh; công tác kiểm tra, giám sát, tần suất, thời gian kiểm tra bãi cất, hạ cánh.

Cục HKVN đã rà soát các quy định của dự thảo Thông tư với các quy định của các Điều ước quốc tế về hàng không dân dụng mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Kết quả rà soát cho thấy, các nội dung quy định về thẩm quyền tại dự thảo Thông tư không bị chi phối bởi các quy định của các điều ước quốc tế về hàng không dân dụng, vì vậy dự thảo Thông tư đáp ứng yêu cầu về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan.

5. Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết

Tại Điều 58 của dự thảo quy định về tiêu chuẩn nhân viên hàng không, Cục HKVN xây dựng 02 phương án quy định yêu cầu về giấy phép lái xe theo Luật giao thông đường bộ đối với nhân viên điều khiển phương tiện hoạt động tại sân bay, cụ thể:

Phương án 1: (phương án theo quy định hiện hành)

“2. Nhân viên điều khiển phương tiện hoạt động tại sân bay phải có giấy phép lái xe theo quy định của Luật giao thông đường bộ.”

Phương án 2:

“2. Nhân viên điều khiển phương tiện hoạt động tại sân bay phải có giấy phép lái xe theo quy định của Luật giao thông đường bộ, phù hợp với nghiệp vụ chuyên môn, cụ thể:

a) Nghiệp vụ điều khiển xe ô tô (xe tải, xe bán tải, xe chở khách tại sân bay, xe cứu thương, xe dẫn tàu bay); xe chở người 4 bánh có gắn động cơ; xe chữa cháy: yêu cầu có giấy phép lái xe phù hợp với quy định của Luật giao thông đường bộ;

b) Nghiệp vụ điều khiển xe kéo đẩy tàu bay: yêu cầu có giấy phép lái xe hạng E;

c) Nghiệp vụ điều khiển xe tra nạp nhiên liệu cho tàu bay: yêu cầu có giấy phép lái xe hạng D;

d) Nghiệp vụ điều khiển các phương tiện còn lại: yêu cầu có giấy phép lái xe hạng B.”

Cục Hàng không Việt Nam đánh giá Phương án 1 của dự thảo là phương án theo quy định hiện hành, phương án này cho phép doanh nghiệp tự quy định các hạng của giấy phép lái xe đối với từng loại nghiệp vụ, như vậy yêu cầu về hạng của giấy phép lái xe đối với từng nghiệp vụ có thể không đồng nhất giữa các doanh nghiệp. Đối với phương án 2 của dự thảo quy định cụ thể về giấy phép lái xe cho từng loại nghiệp vụ, phương án này sẽ đảm bảo đồng bộ yêu cầu về hạng giấy phép lái xe, đảm bảo quy định chặt chẽ hơn về năng lực của nhân viên vận hành phương tiện trong sân đỗ tàu bay. Cục Hàng không Việt Nam đã đánh giá, rà soát phương án 2 là phương án phổ biến hiện nay tại các doanh nghiệp, tuy nhiên khi áp dụng, sẽ có một số doanh nghiệp phải tổ chức nâng hạng giấy phép lái xe cho nhân viên để phù hợp với quy định mới.

Để đảm bảo an toàn hoạt động trên sân đỗ tàu bay, Cục Hàng không Việt Nam lựa chọn Phương án 2 là phương án chọn.

V. ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VIỆC PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN

Dự thảo Thông tư không quy định về thủ tục hành chính và không quy định việc phân cấp, phân quyền.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến khi dự thảo Thông tư được ban hành, về cơ bản, các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành để tổ chức thi hành Thông tư. Việc tổ chức, tuyên truyền các quy định của Thông tư sẽ được lồng ghép vào các chương trình chung của hoạt động này và được sử dụng

kinh phí trong nguồn ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành địa phương, vì vậy, không phát sinh nguồn lực và điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Thông tư.

2. Thời gian trình ban hành:

- Cơ quan chủ trì soạn thảo trình Bộ Xây dựng Dự thảo: Tháng 4/2026;
- Thời gian Bộ Xây dựng xem xét, ban hành Thông tư: Tháng 5/2026.
- Cơ quan chủ trì trình: Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng.

Trên đây là các nội dung cơ bản của Dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh và Nghị định quy định một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không.

Cục Hàng không Việt Nam kính trình Bộ Xây dựng xem xét triển khai lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan để đánh giá tác động đối với Dự thảo Thông tư, làm cơ sở để Cục HKVN hoàn thiện Dự thảo Thông tư và triển khai các bước tiếp theo./.

Gửi kèm theo hồ sơ dự thảo Thông tư, gồm:

1. Tờ trình;
2. Dự thảo Thông tư;
3. Báo cáo tổng kết việc thi hành Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;
4. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Thông tư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Phòng: KHCN&MT, TCCB, PC-HTQT;
- Lưu VT, QLC (H 3b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đào Xuân Hoạch